

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

Ảnh màu
4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ TIẾN ĐẠT**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/9/1982; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A16-05, Tòa N01-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: A16-05, Tòa N01-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0962 120942; E-mail: datlt@tmu.edu.vn.

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
2005 - 2006	Giảng viên tập sự, Bộ môn Quản trị doanh nghiệp, Khoa Quản trị doanh nghiệp, Trường Đại học Thương mại.
2006 - 2016	Giảng viên, Bộ môn Quản trị học, Khoa Quản trị doanh nghiệp, Trường Đại học Thương mại.
2012 - 2014	Trợ lý nghiên cứu, Đại học Swinburne, Melbourne, Úc.
2016 - 2017	Phó trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Thương mại.
2017 - nay	Giảng viên chính. Trưởng Bộ môn, Bí thư Chi bộ Phương pháp Nghiên cứu Khoa học (Bộ môn trực thuộc Trường Đại học Thương mại).

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Phương pháp Nghiên cứu Khoa học.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn trực thuộc Trường.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thương mại.

Địa chỉ cơ quan: 79 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 37643219

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trung tâm Liên kết FPT Swinburne, Trường Đại học FPT (Swinburne Việt Nam)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại Học ngày 20 tháng 07 năm 2004; Số văn bằng: 602975; Ngành: Quản trị Kinh doanh; Chuyên ngành: Quản trị Doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thương mại, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 5 năm 2009; Số văn bằng: 046821; Ngành: Quản lý Kinh tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Thương mại, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 20 tháng 11 năm 2015; Số văn bằng: 7480296; Ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Swinburne, Melbourne, Úc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng ...năm..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thương mại

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Ứng viên có hai hướng nghiên cứu:

Quản trị & Nâng cao Năng lực quản trị cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Hướng nghiên cứu được triển khai theo các cách tiếp cận khác nhau, bao gồm: Nâng cao năng lực quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong xuất khẩu nói chung và xuất khẩu nông sản nói riêng; Phân tích và đánh giá bối cảnh, thực trạng hoạt động xuất khẩu, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu nông sản của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dẫn tới yêu cầu phải nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quản trị và Nâng cao năng lực quản trị nhằm đáp ứng các đòi hỏi thực tiễn mới như chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Các hoạt động Quản trị nhân lực tác nghiệp như tuyển dụng, đào tạo, phát triển, đánh giá và đãi ngộ, làm tiền đề cho xây dựng năng lực quản trị cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong dài hạn; Các hoạt động Quản trị khác ở tầm vĩ mô và vi mô.

Lãnh đạo & Phong cách lãnh đạo cho các Nhà quản trị Doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Hướng nghiên cứu này được triển khai theo các cách tiếp cận khác nhau, bao gồm: Các phong cách lãnh đạo được sử dụng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Phong cách lãnh đạo trong các bối cảnh khác biệt về các điều kiện như vùng miền, thế hệ và giới tính; Các hoạt động liên quan tới lãnh đạo nhằm tạo động lực cho người lao động.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 17 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng thạc sĩ; Đang hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh và đảm bảo đúng tiến độ.
- Đã hoàn thành: 05 đề tài nghiên cứu khoa học Cấp Bộ (*Chủ nhiệm 01 đề tài*), 03 đề tài cấp cơ sở (*Chủ nhiệm 01 đề tài*), 01 đề tài cấp Nhà nước (*Trưởng nhóm, thành viên tham gia*), 01 Dự án Chính phủ Úc (*Trợ lý nghiên cứu, thành viên tham gia*).
- Đã công bố 65 bài báo, báo cáo khoa học.

Trong đó: 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (*05 bài thuộc danh mục ISI/Scopus*), 20 bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, 29 báo cáo khoa học công bố tại hội thảo quốc tế và 09 báo cáo khoa học công bố tại hội thảo quốc gia.

- Số lượng sách đã xuất bản: 05

Trong đó: Chủ biên 04 sách tham khảo, tham gia viết 01 sách tham khảo. Trong đó có 03 sách viết bằng tiếng Anh và 01 sách được xuất bản tại nước ngoài (*Nhà xuất bản Đại học Swinburne, Melbourne, Úc*). Tất cả đều thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019, Quyết định số 782/QĐ -ĐHTM ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Bằng khen Bộ trưởng năm học 2019-2020, Quyết định số 4206/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Giấy khen của Hiệu trưởng cho việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 5 năm học gần nhất: 2017-2018 (*Quyết định số 711/QĐ-ĐHTM ngày 08/8/2018*), 2018-2019 (*Quyết định số 783/QĐ-ĐHTM ngày 26/6/2019*), 2019-2020 (*Quyết định số 762/QĐ-ĐHTM ngày 04/9/2020*), 2020-2021 (*Quyết định số 1035/QĐ-ĐHTM ngày 05/7/2021*), 2021-2022 (*Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTM ngày 08/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại*).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự đánh giá về bản thân như sau:

- **Về phẩm chất đạo đức:** Là một đảng viên, tôi luôn không ngừng rèn luyện, giữ vững bản lĩnh và phẩm chất chính trị; có phẩm chất đạo đức tốt; luôn chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà Trường; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người công dân. Tôi luôn coi trọng và giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín của nhà giáo; sống chan hòa và đoàn kết với đồng nghiệp; cư xử đúng mực với người học.

- **Về công tác giảng dạy:** Tôi luôn nỗ lực phấn đấu, trau dồi kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm và phương pháp nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu của

một giảng viên đại học. Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của một giảng viên chính. Theo sự phân công của Nhà trường và Bộ môn, tôi đảm nhiệm giảng dạy chính ở cả bậc Đại học và Sau đại học (Thạc sĩ và Tiến sĩ). Cụ thể: Ở bậc Đại học, tôi giảng dạy học phần “*Phương pháp nghiên cứu khoa học*”; Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần “*Research Methodology*”, “*Research Methods in Business*”, “*Foundations of Empirical Social Research*”; Các học phần “*Quản trị học*” và “*Quản trị rủi ro*”; Thỉnh giảng học phần “*Introduction to Management*” và “*Foundation of International Business*” cho Swinburne Việt Nam. Ở bậc Thạc sĩ, tôi giảng dạy học phần “*Phương pháp nghiên cứu khoa học*”; Các học phần “*Lãnh đạo và Quản lý*”, “*Quản trị sự thay đổi*”; Giảng dạy chương trình Thạc sĩ liên kết Canada học phần “*Business Environment*”. Tôi dạy chính học phần “*Phương pháp nghiên cứu trong Kinh tế và Kinh doanh*” cho bậc Tiến sĩ. Ngoài ra, tôi chủ động tham gia giảng dạy các chuyên đề phương pháp nghiên cứu khoa học cho giảng viên thuộc các chuyên ngành trong trường. Dù giảng dạy ở bất cứ bậc và chương trình đào tạo nào, tôi luôn nỗ lực để cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn không ngừng nỗ lực học hỏi, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; rèn luyện, cập nhật và hoàn thiện về phương pháp, các kỹ thuật và năng lực nghiên cứu phù hợp với việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu. Với vai trò là trưởng một nhóm nghiên cứu trong Trường và trưởng Bộ môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, tôi luôn chủ động định hướng và dẫn dắt các thành viên, hợp tác nghiên cứu cùng đồng nghiệp trong và ngoài nước nhằm phát triển các ý tưởng nghiên cứu, thực hiện các dự án, đẩy mạnh các công bố quốc tế. Là trưởng Bộ môn trực thuộc trường, tôi luôn chủ động phát triển các đề cương học phần, góp phần hoàn thiện các chương trình đào tạo của Nhà trường. Tôi cũng tích cực tham gia tổ chức các hội thảo quốc tế với vai trò là đồng chủ tịch, thư ký và MC song ngữ Anh-Việt. Tôi tham gia phản biện cho nhiều hội thảo quốc tế, các tạp chí uy tín, đại diện trường Đại học Thương mại trình bày tại nhiều hội thảo tổ chức tại nước ngoài. Tôi thường xuyên tham gia hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ cho các Trường Đại học khối kinh tế như Đại học Thương mại, Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Ngoại thương. Trong hai năm 2021 và 2022, tôi tham gia hội đồng đánh giá và xét giải vòng sơ khảo và chung khảo Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học. Tôi tích cực làm việc với đối tác nghiên cứu nước ngoài như Úc, Áo nhằm phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học cho Nhà trường.

- **Về học tập, tự bồi dưỡng:** Tôi luôn có ý thức và không ngừng nỗ lực tự học tập, nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các nhóm sinh hoạt học thuật, các khóa học về phương pháp nghiên cứu, tham gia các diễn đàn trao đổi về kinh nghiệm nghiên cứu và công bố quốc tế. Tôi đại diện Trường tham gia các khóa học, các đợt tập huấn, trao đổi học thuật tại các Trường Đại học nước ngoài, chia sẻ

kiến thức đã tiếp thu được với giảng viên trong trường về các nội dung liên quan tới đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý giáo dục.

- **Về công tác quản lý:** Tôi đã trải qua một số cương vị quản lý như Phó trưởng Phòng Quản lý khoa học, Trưởng Bộ môn trực thuộc trường và Bí thư Chi bộ Phương pháp nghiên cứu khoa học. Tôi luôn nỗ lực làm tấm gương cho các thành viên, chú trọng giữ gìn sự đoàn kết của tập thể, duy trì tính kỷ luật và hiệu suất công việc. Với tư cách Trưởng Bộ môn trực thuộc Trường, tôi tích cực tham gia hoạt động hỗ trợ Ban giám hiệu và các phòng ban chức năng, đồng thời không ngừng xây dựng và củng cố tinh đoàn kết trong tập thể, tạo môi trường giảng dạy và nghiên cứu khoa học hiệu quả. Kết quả là, tập thể Bộ môn Phương pháp Nghiên cứu Khoa học luôn hoàn thành xuất sắc, vượt mức các nhiệm vụ công tác, đặc biệt trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cá nhân tôi và tập thể Bộ môn nhiều năm nhận được các danh hiệu thi đua tập thể, nhận được Giấy khen của Hiệu trưởng và Bằng khen của Bộ trưởng.

Trong suốt quá trình công tác liên tục tại Trường Đại học Thương mại, tôi tự đánh giá mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và bản thân luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tôi công tác tại Trường Đại học Thương mại từ tháng 06/2005 đến nay, trong đó có 01 năm tập sự và 04 năm đi học Tiến sĩ toàn phần tại Úc. Như vậy, tính tới thời điểm hiện tại (tháng 07/2023), tôi có tổng số thời gian là **14 năm** giảng dạy Đại học và Sau đại học.

Bảng dưới đây là tổng hợp kết quả đào tạo trong 06 năm học gần nhất tại Trường Đại học Thương mại, trong đó có 03 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	02	13	45	60	105/545/81
2	2018-2019	0	0	03	0	150	180	330/540/216
3	2019-2020	0	0	01	0	90	150	240/310/216
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	03	0	60	210	270/480/240
5	2021-2022	0	0	03	0	90	150	240/450/240
6	2022-2023	0	0	03	0	90	210	300/510/240

Ngoài ra, tôi thỉnh giảng tại Swinburne Việt Nam từ năm 2019 (khoảng 100 giờ/năm).

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Úc năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Viện Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Thương mại;

Trung tâm Liên kết FPT Swinburne, Trường Đại học FPT (Swinburne Việt Nam)

d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Bích Ngọc		X	X		01/2017 - 08/2017	ĐH Thương mại	Quyết định số 719/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 17/10/2017 Số hiệu: TMU.A176193 Số vào sổ cấp bằng: 4305
2	Dương Thị Thùy Tiên		X	X		01/2017 - 08/2017	ĐH Thương mại	Quyết định số 719/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 17/10/2017 Số hiệu: TMU.A176204 Số vào sổ cấp bằng: 4316
3	Lê Mạnh Hoàng		X	X		02/2018 - 09/2018	ĐH Thương mại	Quyết định số 1600/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 13/11/2018 Số hiệu: TMU.A203712 Số vào sổ cấp bằng: 4655
4	Nguyễn Thị Tươi		X	X		02/2018 - 09/2018	ĐH Thương mại	Quyết định số 1600/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 13/11/2018 Số hiệu: TMU.A203776 Số vào sổ cấp bằng: 4719

5	Lê Văn Anh		X	X		9/2018- 3/2019	ĐH Thương mại	Quyết định số 445/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 10/4/2019 Số hiệu: TMU.A216467 Số vào sổ cấp bằng: 5081
6	Nguyễn Hoàng Linh		X	X		02/2019 - 09/2019	ĐH Thương mại	Quyết định số 1223/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 18/10/2019 Số hiệu: TMU.8000308 Số vào sổ cấp bằng: 5521
7	Nguyễn Ngọc Xuân		X	X		02/2020 - 09/2020	ĐH Thương mại	Quyết định số 1292/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 12/11/2020 Số hiệu: TMU.8000918 Số vào sổ cấp bằng: 267-CH24B3QLKT
8	Bạch Hữu Phúc		X	X		02/2020 - 09/2020	ĐH Thương mại	Quyết định số 1292/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 12/11/2020 Số hiệu: TMU.8001161 Số vào sổ cấp bằng: 510-CH24BQTNL
9	Vũ Trọng Nghĩa		X	X		02/2020 - 09/2020	ĐH Thương mại	Quyết định số 1292/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 12/11/2020 Số hiệu: TMU.8001304 Số vào sổ cấp bằng: 653-CH24BQTKD
10	Vũ Lập Duy		X	X		03/2021 - 10/2021	ĐH Thương mại	Quyết định số 1898/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 12/10/2021 Số hiệu: TMU.8001797 Số vào sổ cấp bằng: 463-CH25B.QTNL
11	Lã Tiến Vũ		X	X		03/2021 - 10/2021	ĐH Thương mại	Quyết định số 1898/QĐ- ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 12/10/2021 Số hiệu: TMU.8001805 Số vào sổ cấp bằng: 471-CH25B.QTNL

12	Đặng Thị Quỳnh Chang		X	X	10/2021 - 04/2022	ĐH Thương mại	Quyết định số 995/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 17/6/2022 Số hiệu: TMU.8001969 Số vào sổ cấp bằng: 3-CH26AQTKD.N1
13	Nguyễn Văn Hiệp		X	X	02/2022 - 09/2022	ĐH Thương mại	Quyết định số 1903/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 28/10/2022 Số hiệu: TMU.8002276 Số vào sổ cấp bằng: 309-CH26BQTNL.N1
14	Nguyễn Thị Hồng Phượng		X	X	09/2022 - 03/2023	ĐH Thương mại	Quyết định số 516/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 11/4/2023 Số hiệu: TMU.8002558 Số vào sổ cấp bằng: 167-CH27AQTNL.N1
15	Nguyễn Thị Thanh		X	X	09/2022 - 03/2023	ĐH Thương mại	Quyết định số 516/QĐ-ĐHTM về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ ngày 11/4/2023 Số hiệu: TMU.8002471 Số vào sổ cấp bằng: 80-CH27AQTKD.T1

Ngoài ra, tôi đã hướng dẫn thành công 02 luận văn thạc sĩ – lớp MBA-QB2 (HVCH Nguyễn Công Tiến và HVCH Nguyễn Thị Loan), thuộc Chương trình thạc sĩ quản trị kinh doanh liên kết giữa ĐH Thương mại và ĐH Quebec ở Trois-Rivieres, Canada. Thời gian hướng dẫn: 07/2016 đến 04/2017. Đã được cấp bằng.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được cấp bằng TS						
1	50 successful SMEs: Supporting poverty alleviation and economic development through export performance	TK	Nhà xuất bản Đại học Swinburne, Melbourne, Australia, 2014 ISBN: 978-0-646-93100-5	5	Chủ biên	Tham gia biên tập, biên dịch cho toàn bộ sách	Xác nhận của Giáo sư ĐH Swinburne, Úc Xác nhận của Giám đốc Swinburne Việt Nam

II		Sau khi được cấp bằng TS				
2	Vietnamese SMEs in Agricultural Export	TK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà nội, 2022 ISBN: 978-604-330-250-9 Giấy phép XB số: 1513-2022/CXBIPH/1-98/ĐHKQTQD	12	Chủ biên	Tham gia viết chính Chương 1,4,5,7 Và sửa chỉnh sách QĐ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại Số 952/QĐ-ĐHTM Ngày 05/06/2023 V/v Công nhận sách chuyên khảo phục vụ giảng dạy và học tập
3	Leadership styles: What's the right choice for Vietnamese SMEs?	TK	Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà nội, 2019 ISBN: 978-604-973-904-0 Giấy phép XB số: 4438/2018/CXBIPH/11-195/TN	4	Chủ biên	Tham gia viết chính Chương 2,3 Và sửa chỉnh sách QĐ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại Số 258/QĐ-ĐHTM Ngày 07/03/2019 V/v Công nhận sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập
4	Nâng cao năng lực quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhằm tăng cường hiệu quả xuất khẩu, vượt qua hàng rào kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế trong xuất khẩu nông sản	TK	Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà nội, 2019 ISBN: 978-604-978-534-4 Giấy phép XB số: 5370-2019/CXBIPH/18-143/TN	10	Chủ biên	Tham gia viết chính Phần 1,2 Và sửa chỉnh sách QĐ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại Số 60/QĐ-ĐHTM Ngày 12/11/2022 V/v Công nhận sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập
5	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng các điều kiện về sản phẩm xuất khẩu theo hướng thân thiện với môi trường	TK	Nhà xuất bản Thống Kê, Hà nội, 2019 ISBN-13: 978-604-75-1255-3 Giấy phép XB số: 1944-2019/CXBIPH/10-17/TK	11	Tham gia	Tham gia viết chính Phần II Và sửa chỉnh sách QĐ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại Số 953/QĐ-ĐHTM Ngày 05/06/2023 V/v Công nhận sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Phong cách lãnh đạo của các nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam – Thực trạng và giải pháp	Chủ nhiệm	Mã số: CS16-31 Cấp quản lý: Trường Đại học Thương mại	5/2016-3/2017	Nghiệm thu: 19/05/2017 Xếp loại: Tốt
2	Nâng cao năng lực quản trị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhằm vượt qua hàng rào kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế trong xuất khẩu nông sản	Chủ nhiệm	Mã số: B2018-TMA-13 Cấp quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2018-12/2019	Nghiệm thu: 18/12/2020 Xếp loại: Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
A. Bài báo khoa học công bố trước khi được cấp bằng TS								
1	Phát triển cung thị trường lao động chất lượng cao cho các lĩnh vực thương mại dịch vụ của thành phố Hà Nội	1	X	Tạp chí Khoa Học Thương Mại ISSN: 1859-3666			Số 26 Trang 46-50	2008
2	Thực hiện trách nhiệm xã hội với đảm bảo điều kiện làm việc, phát triển thể lực cho người lao động trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp các góc độ tiếp cận – thực tiễn và giải pháp”, Nhà xuất bản Thống Kê Giấy phép XB số: 85-2008/CXB/508-134/TK Cấp ngày 05/10/2008			Trang 252-256	2008

3	Tác động của các yếu tố mang tính toàn cầu và các yếu tố nội tại nền kinh tế Việt Nam đến tái cấu trúc ngành và các doanh nghiệp công thương trong giai đoạn hậu khủng hoảng kinh tế toàn cầu	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Tái cấu trúc ngành và các doanh nghiệp công thương trong giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính toàn cầu” Nhà xuất bản Thống Kê Giấy phép XB số: 161-2010/CXB/173-23/TK Tháng 06/2010 Mã: 8936006680781			Trang 135-144	2010
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp phân phối Việt Nam thời kỳ hậu WTO	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Những vấn đề đặt ra khi thực hiện cam kết WTO trong lĩnh vực dịch vụ phân phối của Việt Nam” Nhà xuất bản Thống Kê Giấy phép XB số: 401-2010/CXB/174-23/TK Tháng 06/2010 Mã: 8936006680798			Trang 402-408	2010

B. Bài báo khoa học công bố sau khi được cấp bằng TS

B1. Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín

5	The Vietnam Project: Developing conceptual knowledge on cross-cultural skills for training in SME internationalization	3		Tạp chí Asia-Pacific Business Review DOI: https://doi.org/10.1080/13602381.2019.1598076 P-ISSN: 13602381 E-ISSN: 1743792X,	SSCI (ISI), Q2 H-Index 40	6	Vol. 25, Issue 3, pp. 338-366	2019
6	How Leadership Styles influence Organizational Outcomes: An Empirical Study in Vietnamese SMEs	5	X	Tạp chí International Journal of Emerging Markets DOI: https://doi.org/10.1108/IJOEM-01-2021-0092 ISSN: 1746-8809	Scopus (Q2) H-Index 36	4	Article Publication Date: 17 December 2021	2021
7	The Impact of Firm Size and Culture on Leadership Styles in Vietnamese SMEs	3	X	Tạp chí International Journal of Economics and Management ISSN: 2393 - 9125	Scopus (Q4) H-Index 23		Vol. 15, No. 3, pp. 437-448	2021
8	A Qualitative Study of Leadership Styles in Vietnamese Small and Medium-Sized Enterprises	2	X	Tạp chí Journal of Behavioral Science ISSN: 1906-4675	Scopus (Q4) H Index 7		Vol. 17, Issue 1, pp.89-101	2022

9	Leadership styles in Vietnamese Small and Medium Enterprises	2	X	<p> Tạp chí Webology DOI: https://doi.org/10.14704/WEB/V18I2/WEB18324 ISSN: 1735188X </p>	Scopus (Q3) H-Index 20		Vol. 18, No. 2, pp. 317-346	2021
10	Training on basic business skills needed in internationalization for Vietnamese small and medium-sized enterprises	3	X	<p> Tạp chí Asia-Pacific Management and Business Application DOI: https://doi.org/10.21776/ub.apmba.2018.006.03.3 P-ISSN: 2252- 8997, E-ISSN: 2615-2010 </p>			Vol. 6 No. 3 pp. 149-174	2018
11	Managerial competencies and business success in exporting agricultural product: Empirical evidence in Vietnam's SMEs	3	X	<p> Tạp chí International Journal of Current Research DOI: https://doi.org/10.24941/ijcr.35349.05.2019 ISSN: 0975-833X </p>			Vol. 11, Issue 05, pp.3753-3757	2019
B2. Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước								
12	Training needs of Vietnamese SMEs in Entering and Expanding Export Markets	1	X	<p> Trade Science Review ISSN: 1859-3666 </p>			Vol.4 No.1 pp. 62-72	2016
13	Nghiên cứu phong cách lãnh đạo trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa	3	X	<p> Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756 </p>			Số 05 (Tháng 05/2016), Trang 47-50	2016
14	Nâng cao hiệu quả kinh doanh thuốc lá của Công ty thương mại thuốc lá	2	X	<p> Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756 </p>			Số 10 (Tháng 10/2016), Trang 156-161	2016
15	Nghiên cứu ảnh hưởng từ sự khác biệt khu vực và giới tính tới các chương trình đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kinh doanh quốc tế	1	X	<p> Tạp chí Khoa học Kinh tế ISSN: 0866-7969 </p>			Số 5 (01)/2017, Trang 49-60.	2017
16	Ảnh hưởng của cơ chế lương đối với sự gắn bó của người lao động tại Công ty Viettelimex	2		<p> Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120 </p>			Số 21 (Tháng 07/2017), Trang 39-42	2017

17	Về công tác đãi ngộ nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 23 (Tháng 08/2017), Trang 41-43	2017
18	Ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật môi trường đến xuất khẩu sản phẩm rau quả thân thiện với môi trường của Việt Nam vào Mỹ, EU và các chính sách hỗ trợ	4		Tạp chí Môi trường ISSN: 1859-042X			Chuyên đề số I (Tháng 3/2018), Trang 38-43	2018
19	Hỗ trợ DNNVV vượt qua hàng rào kỹ thuật trong xuất khẩu nông sản: Kinh nghiệm thế giới và gợi ý cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 14 (Tháng 05/2019), Trang 77-80	2019
20	Hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam sang một số thị trường trọng điểm	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 20 (Tháng 11/2019), Trang 60-65	2019
21	Which skills SME managers need to enter foreign markets: An imperial study in Vietnamese agricultural SMEs	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà nội, Chuyên san Kinh tế và kinh doanh ISSN: 2588-1108			Vol. 35, No. 5E (2019), Trang 60-71	2019
22	Phát triển chương trình đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất khẩu nông sản Việt Nam đạt tiêu chuẩn quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000	2		Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 06 (Tháng 04/2020), Trang 61-66	2020
23	Một số rào cản kỹ thuật chủ yếu doanh nghiệp Việt Nam gặp phải trong xuất khẩu nông sản	2	X	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 9 (Tháng 05/2020), Trang 66-71	2020
24	Tạo động lực cho người lao động – Nghiên cứu điển hình tại Công ty TNHH Nhà hàng JW	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 20 (Tháng 08/2020), Trang 251-256	2020
25	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp: Nghiên cứu điển hình tại Công ty Cổ phần xi măng VICEM Sông Thao	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 22 (Tháng 09/2020), Trang 152-157	2020

26	Thực trạng và giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động tại Công ty Cổ phần FECON	2	X	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			Số 23 (tháng 10/2022), Trang 258-263	2022
27	Building capacities for Agricultural SMEs to overcome export challenges: Empirical study in Da Lat	1	X	Tạp chí Journal of Trade Science "ISSN: 1859-3666 E-ISSN: 2815-5726"			Vol.10, No.4, pp. 72-85	2022
28	How Generational Differences Influence Leadership Styles: The Case Study of SMEs in Vietnam	2	X	VNU Journal of Economics & Business DOI: https://doi.org/10.57110/vnujeb.v3i2.154 ISSN: 2615-9287			Vol.3, No.2 pp. 50-59	2023
29	Ảnh hưởng của khác biệt vùng miền tới phong cách lãnh đạo trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế phát triển ISSN 1859-0020			Số 310, tháng 4/2023, Trang 34-43	2023
30	Khác biệt giới tính và ảnh hưởng tới cách thức ra quyết định và quản lý trong doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học thương mại ISSN: 1859-3666			Số 175, Trang 59-68	2023

B3. Các báo cáo khoa học công bố tại hội thảo quốc tế

31	Labour skill development in the informal sector in Vietnam	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Kinh tế phi chính thức: thực trạng và các vấn đề đặt ra đối với các nền kinh tế” Nhà xuất bản Hồng Đức ISBN: 978-604-86-7666-7			Trang 660-675	2015
32	Nâng cao năng lực quản trị vượt qua rào cản trong xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Chính sách và giải pháp hỗ trợ xuất khẩu hàng nông sản sang thị trường Trung Quốc qua tỉnh Cao Bằng” Nhà xuất bản Thống Kê ISBN-13:978-604-75-0362-9			Trang 660-675	2016

33	Building management capacity to support the development and internationalization of Vietnamese small and medium-sized enterprises (SMEs)	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức”, Nhà xuất bản Hồng Đức ISBN: 978-604-86-9872-0			Trang 495-506	2016
34	Sustainable coastal tourism development in south central coast of Vietnam and some lessons from Australia	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Phát triển du lịch bền vững khu vực duyên hải nam trung bộ Việt Nam”, Nhà xuất bản Hồng Đức ISBN: 978-604-948-195-6			Trang 171-182	2016
35	Improving the usefulness of training programs to support Vietnamese SMEs in internationalization	1	X	Hội thảo quốc tế về hội nhập kinh tế quốc tế ICECH2016, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa ISBN: 978-604-93-8961-0			Trang 392-399	2016
36	Training on skills concerning government and legislative requirements needed in internationalization for Vietnamese small and medium-sized enterprises	1	X	Hội thảo khoa học Quốc tế “Phát triển kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế”, Nhà xuất bản Hà nội ISBN: 978-604-55-2337-7			Trang 734-750	2017
37	Improve the delivery and organization of training programs for Vietnamese SMEs in internationalization	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế về thương mại Hàn Quốc lần thứ 4 (ICKT 2017) và Hội thảo ba bên lần thứ 11 (ITS 2017) “Những vấn đề mới của chủ nghĩa bảo hộ và những hàm ý cho thương mại toàn cầu”, Hàn Quốc			Trang 66-82	2017
38	Các quy định liên quan tới hàng rào kỹ thuật môi trường của Mỹ và EU đối với mặt hàng thanh long Việt Nam – Thực trạng và một số giải pháp	2		Hội thảo khoa học quốc tế “Cách mạng công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế Việt Nam”, Nhà xuất bản Hà nội ISBN: 978-604-55-3231-7			Trang 664-683	2018

39	Training needs of small and medium-sized enterprises for higher internationalization: Evidence from Vietnam	4	X	Hội thảo khoa học quốc tế Đại học Chung Nam “Đổi mới và Giá trị xã hội”, Hàn Quốc			Trang 77-91	2018
40	Studying appropriate leadership styles for start-up business: Suggestions for Vietnamese small and medium sized enterprises	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế “Khởi nghiệp và sáng tạo: Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam”, Nhà xuất bản Hà nội ISBN: 978-604-55-4621-5			Trang 46-59	2019
41	Improve the application of laissez-faire leadership style in small and medium sized enterprises: An empirical study in Vietnam	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc tế dành cho các Nhà khoa học trẻ Khởi kinh tế và kinh doanh ICYREB 2019, Nhà xuất bản Đại học Huế ISBN: 978-604-974-282-8			Trang 363-371	2019
42	Enhance professional skills for Vietnamese export agricultural small and medium sized enterprises	1	X	Hội thảo Khoa học Quốc tế dành cho các Nhà khoa học trẻ Khởi kinh tế và kinh doanh ICYREB 2019, Nhà xuất bản Đại học Huế ISBN: 978-604-974-282-8			Trang 162-173	2019
43	Democratic leadership style in small and medium sized enterprises: An empirical study in Vietnam	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế “Những thách thức đối với nền kinh tế chuyển đổi: Quản trị trong kỷ nguyên công nghệ số” ICECH2019, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa ISBN: 978-604-98-7519-9			Trang 380-387	2019
44	Enhance market entry skills for Vietnamese agricultural small and medium sized enterprises to penetrate international markets	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế “Những thách thức đối với nền kinh tế chuyển đổi: Quản trị trong kỷ nguyên công nghệ số” ICECH2019, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa ISBN: 978-604-98-7519-9			Trang 52-58	2019

45	Agricultural export: Enhance Legal understanding to assist Vietnamese small and medium sized enterprises to overcome barriers	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế “Thương mại và phân phối” lần 2 năm 2020, Nhà xuất bản Nông nghiệp ISBN: 978-604-60-3150-5			Trang 852 – 862	2020
46	Influential factors to the management capacity of Vietnamese small and medium sized enterprises to overcome technical trade barriers in agricultural export	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế và thương mại quốc tế trong bối cảnh bảo hộ thương mại”, Nhà xuất bản Hà Nội ISBN: 978-604-55-6873-6			Trang 347-368	2020
47	Influence of Leadership styles on organization and management performance: Evidence from Vietnamese SMEs	4	X	Hội thảo quốc tế ICECH 2020 “The 8th International Conference on Emerging Challenges: Contemporary issues in Innovation and Management”, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa ISBN: 978-604-316-008-6			Trang 462-468	2020
48	Proposing English training programs to meet the actual needs of trainees: An empirical study on Vietnamese Agricultural SMEs	2	X	Hội thảo quốc tế ICECH 2020 “The 8th International Conference on Emerging Challenges: Contemporary issues in Innovation and Management”, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa ISBN: 978-604-316-008-6			Trang 353-371	2020
49	Support programs to improve management capacity for Vietnamese small and medium sized enterprises to overcome technical trade barriers in agricultural export	2	X	Hội thảo quốc tế các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh 2020 (ICYREB 2020), Nhà xuất bản Hà Nội ISBN: 978-604-55-7883-4			Trang 128-142	2020

50	Export of fruits and vegetables: Challenges, opportunities and capacities of Vietnamese enterprises	1	X	Hội thảo Quốc tế về hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế (ICECI 2020): “Tạo thuận lợi thương mại và đầu tư trong bối cảnh biến động toàn cầu”, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật ISBN: 978-604-67-1832-1			Trang 282-297	2020
51	Agricultural Export: Which specialized skills that Vietnamese SME managers need to over technical trade barriers	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế “13th NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental Issue in Development”, Nhà xuất bản Tài Chính ISBN: 978-604-79-2811-8			Trang 83-96	2021
52	Investigating attractive factors to FDI: An empirical study in Vietnam		X	Hội thảo khoa học quốc tế “FDI toàn cầu và ứng biến của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh mới” ISBN: 978-604-341-272-7			Trang 580-591	2021
53	Challenges for SMEs in agricultural export: An empirical study in Vietnam	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế “The International Conference on Management and Business” COMB 2021, Nhà xuất bản Tài Chính ISBN: 978-604-79-2984-9			Trang 166-180	2021
54	Agricultural Export: Developing fundamental capacities for Vietnamese SME managers	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế Commerce and Distribution CODI3 2022, Nhà xuất bản Hà Nội ISBN: 978-604-359-115-6			Trang 193-213	2022
55	Agricultural export SMEs and digital transformation during Covid-19: Empirical study in Lam Dong Province	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế “Phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19”, Nhà xuất bản Đại học Huế ISBN: 978-604-337-506-0			Trang 1-15	2022

56	Incentive policies for Vietnamese SMEs in digital transformation: An empirical study in Lam Dong province	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế "Chuyển đổi số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0", Nhà xuất bản Hà Nội, ISBN: 978-604-382-368-4			Trang 606-628	2022
B4. Các báo cáo khoa học công bố tại hội thảo quốc gia								
57	Enhance the satisfaction of students towards the performance of lecturers	2	X	Hội thảo Quốc gia “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đại học trong điều kiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm”, Nhà xuất bản Hà nội ISBN: 978-604-55-2268-4			Trang 319-328	2017
58	Phân tích các xu hướng ứng dụng Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong hoạt động nông nghiệp thế giới và đề xuất tiếp cận cho Việt Nam	3		Hội thảo quốc gia “Thương mại điện tử và giải pháp thông tin trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0”, Nhà xuất bản Công Thương ISBN: 978-604-931-534-3			Trang 248-255	2018
59	Đào tạo công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế	1	X	Hội thảo quốc gia “Phát triển nguồn nhân lực định hướng công dân toàn cầu”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-9947-05-6			Trang 64-73	2020
60	Giải quyết bài toán năng lực tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ Việt Nam trong xuất khẩu nông sản	1	X	Hội thảo khoa học quốc gia năm 2020 “Chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam”, Nhà xuất bản Tài Chính ISBN: 978-604-79-2549-0			Trang 537-548	2020
61	Hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất khẩu nông sản trong chuyển đổi số - Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Lâm Đồng	2		Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển thương mại điện tử Việt Nam trong kỷ nguyên số”, Nhà xuất bản Công Thương ISBN: 978-604-311-091-3			Trang 628-637	2020

62	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam: Nghiên cứu thực nghiệm tại một số doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Đà Lạt	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển thương mại điện tử Việt Nam trong kỷ nguyên số”, Nhà xuất bản Công Thương ISBN: 978-604-311-091-3			Trang 574-582	2020
63	Investigating factors influencing the selection of leadership styles in SMEs: An empirical study in Vietnam	1	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị kinh doanh và marketing định hướng phát triển bền vững”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-946-926-8			Trang 59-70	2020
64	Nghiên cứu nhu cầu đào tạo kỹ năng marketing cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhằm tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu	1	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị kinh doanh và marketing định hướng phát triển bền vững”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-946-926-8			Trang 573-586	2020
65	Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số: Nghiên cứu điển hình các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	1	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Chuyển đổi số và quản trị nhân lực”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604-324-861-6			Trang 271-289	2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **04** (Bài số 6, 7, 8, 9)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH an ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được cấp bằng TS						
1							
2							
II	Sau khi được cấp bằng TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: ...

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: ...

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Với tư cách Trưởng Bộ môn PPNCKH (Bộ môn trực thuộc trường), ứng viên đã triển khai các kế hoạch của Nhà trường về chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện đề cương chi tiết học phần trong các chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ, cụ thể như sau:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện đề cương chi tiết học phần (PPNCKH) trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2020	Chủ trì	Thông báo số 273/TB-ĐHTM Ngày 24/4/2020: Hoàn thiện bộ đề cương học phần trong chương trình đào tạo các chuyên ngành trình độ đại học	Trường ĐH Thương mại	Quyết định số 489/QĐ-ĐHTM Ngày 22/5/2020 V/v Ban hành Bộ đề cương các học phần trong Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2020	
2	Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện đề cương chi tiết học phần (PPNCKH) trong chương trình đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy năm 2022	Chủ trì	Thông báo số 1441/TB-ĐHTM Ngày 21/12/2021: Hoàn thiện hồ sơ xây dựng chương trình đào tạo	Trường ĐH Thương mại	Quyết định số 714/QĐ-ĐHTM Ngày 11/05/2022 V/v điều chỉnh bộ đề cương các học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2022	

3	Chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện đề cương chi tiết học phần (PPNCKH) trong chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu & ứng dụng năm 2021	Chủ trì	Thông báo số 1353/TB-ĐHTM Ngày 30/11/2021 Kế hoạch rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ	Trường ĐH Thương mại	Quyết định số 481/QĐ-ĐHTM Ngày 26/04/2021 V/v Ban hành Bộ đề cương các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu năm 2021 Quyết định số 1260/QĐ-ĐHTM Ngày 31/08/2021 V/v Ban hành Bộ đề cương các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng năm 2021
---	--	---------	--	----------------------	---

Ngoài ra, ứng viên tham gia xây dựng với vai trò chủ trì cho Chương trình Cử nhân kinh doanh, Swinburne Việt Nam, cụ thể như sau:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Cử nhân Kinh doanh	Chủ trì	Hợp đồng khoán gọn số 04190/FPT V/v giao khoán số lượng công việc (bao gồm phát triển chương trình đào tạo)	Swinburne Việt Nam	Quyết định số 1014/QĐ-ĐHFPT ngày 01/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học FPT về việc thực hiện chương trình liên kết quốc tế trình độ đại học giữa Trường Đại học FPT và Trường Đại học Công nghệ Swinburne ngành Công nghệ thông tin và Kinh doanh	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH an ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày ... tháng ... năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Lê Tiến Đạt